

DỰ THẢO

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH “QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ, GIẢI BỎ ĐỐI VỚI TÀU CÁ KHÔNG CÓ NHU CẦU TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK ĐẾN NĂM 2030”

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định “Quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bỏ đối với tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030”, như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Việc xây dựng thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bỏ đối với tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản xuất phát từ yêu cầu triển khai Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bỏ đối với tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.

Nghị quyết đã quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ nhằm tạo điều kiện cho chủ tàu cá thực hiện chuyển đổi nghề hoặc giải bỏ tàu cá, góp phần giảm cường lực khai thác, cơ cấu lại đội tàu, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và thực hiện phát triển nghề cá bền vững.

Để tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, cần thiết phải quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và thực hiện chính sách, bảo đảm việc hỗ trợ được thực

hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và tính khả thi của các thủ tục hành chính dự kiến ban hành; bảo đảm thủ tục được xây dựng theo hướng đơn giản, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện, không phát sinh chi phí, thủ tục không cần thiết, đồng thời bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguồn lực nhà nước và thực hiện đúng mục tiêu của chính sách.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính dự kiến ban hành là thủ tục mới, gồm 02 thủ tục: Trình tự, thủ tục hỗ trợ giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống; Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề.

1.1. Thủ tục: Trình tự, thủ tục hỗ trợ giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống.

a) Sự cần thiết

Việc quy định thủ tục hành chính này là cần thiết nhằm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đối với chủ sở hữu tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản, tự nguyện thực hiện giải bản tàu cá nhằm giảm áp lực khai thác, góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản và thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU. Do chính sách sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để hỗ trợ nên cần có quy trình tiếp nhận, kiểm tra, xác định điều kiện, thẩm định hồ sơ làm căn cứ thực hiện hỗ trợ, bảo đảm đúng đối tượng, đúng mức hỗ trợ, công khai và minh bạch.

Đối với chủ sở hữu tàu cá là cá nhân, hộ gia đình ngư dân, việc giải bản tàu cá đồng nghĩa với việc mất phương tiện sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu nhập của gia đình. Vì vậy, việc quy định hỗ trợ ổn định đời sống đối với thành viên hộ gia đình chủ sở hữu tàu cá bị giải bản là cần thiết, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ ngư dân ổn định cuộc sống trong quá trình chuyển đổi sinh kế.

Đối với chủ sở hữu tàu cá là tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, chính sách chỉ thực hiện hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá; không áp dụng hỗ trợ ổn định đời sống do không thuộc đối tượng hộ gia đình ngư dân phụ thuộc vào thu nhập khai thác thủy sản.

b) Tính hợp pháp

Thủ tục hành chính phù hợp với quy định của pháp luật về thủy sản, pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, pháp luật về ngân sách nhà nước và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc ban hành chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

c) Tính hợp lý

Thủ tục được xây dựng theo hướng đơn giản, thuận lợi, gồm các bước cơ bản: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị và nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ; Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; Ban hành quyết định hỗ trợ và thực hiện chi trả theo quy định.

Thành phần hồ sơ gồm các giấy tờ cần thiết để chứng minh điều kiện hưởng hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống hộ gia đình chủ sở hữu tàu cá bị giải bản.

- Biên bản xác minh tình trạng tàu cá sau khi tháo dỡ

- Chứng thư thẩm định giá.

- Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá.

- Các giấy tờ chứng minh thành viên hộ gia đình thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định.

d) Tính khả thi

Thủ tục có tính khả thi cao do đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan được xác định rõ.

Việc tiếp nhận hồ sơ có thể thực hiện thông qua hình thức trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc môi trường điện tử, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện.

1.2. Thủ tục: Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề.

a) Sự cần thiết

Việc quy định thủ tục hành chính này là cần thiết nhằm hỗ trợ chủ tàu, thuyền viên trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản trên tàu cá thực hiện giải bản có điều kiện chuyển đổi nghề nghiệp, tạo sinh kế thay thế phù hợp, ổn định đời sống sau khi chấm dứt hoạt động khai thác. Đối tượng được xem xét hỗ trợ gồm chủ tàu cá và thuyền viên có nhu cầu tham gia đào tạo nghề, chuyển đổi sang nghề khác phù hợp. Việc quy định thủ tục nhằm bảo đảm chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, khuyến khích người dân tự nguyện giảm hoạt động khai thác không còn phù hợp, góp phần phát triển nghề cá bền vững.

b) Tính hợp pháp

Thủ tục hành chính phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển nghề cá bền vững, hỗ trợ sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng do thực hiện cơ cấu lại ngành khai thác thủy sản; phù hợp với thẩm quyền của tỉnh trong việc triển khai chính sách hỗ trợ theo điều kiện thực tế địa phương.

c) Tính hợp lý

Thủ tục được quy định theo hướng đơn giản, xác định rõ: Đối tượng được hỗ trợ; Điều kiện tham gia; Hồ sơ chứng minh; Trình tự tiếp nhận, xét duyệt và thực hiện hỗ trợ

Việc yêu cầu hồ sơ chứng minh quá trình tham gia khai thác thủy sản, tình trạng tàu cá giải bản và nhu cầu chuyển đổi nghề là cần thiết để bảo đảm hỗ trợ đúng người, đúng mục tiêu chính sách.

Thành phần hồ sơ gồm các giấy tờ cần thiết để chứng minh điều kiện hưởng hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề

- Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá

- Giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề hoặc các giấy tờ chứng minh việc chuyển đổi nghề theo quy định (nếu có)

d) Tính khả thi

Thủ tục có khả năng thực hiện trên thực tế do gắn với hồ sơ quản lý tàu cá và cơ sở đào tạo nghề. Việc triển khai góp phần tạo điều kiện để chủ tàu, thuyền viên tiếp cận chính sách hỗ trợ, chuyển đổi sinh kế phù hợp.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Quyết định không quy định việc phân quyền hoặc phân cấp mới ngoài các quy định của pháp luật hiện hành. Việc phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị chỉ nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND.

Việc giao UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác minh và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

3. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Chính sách hỗ trợ không phân biệt giới tính. Mọi tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng và đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định đều được xem xét hỗ trợ như nhau.

Việc thực hiện chính sách góp phần tạo điều kiện cho người lao động trong lĩnh vực khai thác thủy sản tiếp cận các cơ hội chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống.

4. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Chính sách được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, không phân biệt thành phần dân tộc.

Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định đều được xem xét hỗ trợ. Việc thực hiện chính sách góp phần tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tham gia hoạt động khai thác thủy sản có cơ hội chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống.

Trên đây là bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo quyết định quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh ;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, CCTSBĐ

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thái Hòa

BẢN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH “QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ, GIẢI BỎ ĐỐI VỚI TÀU CÁ KHÔNG CÓ NHU CẦU TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK ĐẾN NĂM 2030”

Tên Dự thảo văn bản: Quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bỏ đối với tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Trình tự, thủ tục hỗ trợ giải bỏ tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dung cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Trong những năm gần đây, hoạt động khai thác thủy sản trên biển đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như nguồn lợi thủy sản có xu hướng suy giảm, chi phí sản xuất tăng cao, hiệu quả khai thác thấp và yêu cầu ngày càng cao về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản. Thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành thủy sản, giảm cường lực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và khắc phục tình trạng khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bỏ đối với tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030. Theo đó, Nhà nước cần quản lý việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản, thực hiện giải bỏ tàu cá nhằm từng bước giảm số lượng tàu cá khai thác, cơ cấu lại đội tàu phù hợp với khả năng phục hồi của nguồn lợi thủy sản, góp phần phát triển nghề cá theo hướng hiện đại, có trách nhiệm và bền vững. Bên cạnh đó, việc giải bỏ tàu cá sẽ tác động trực tiếp đến đời sống của chủ tàu, các thành viên trong hộ gia đình và những người phụ thuộc vào nguồn thu nhập từ hoạt động khai thác thủy sản. Vì vậy, Nghị quyết đã quy định chính sách hỗ trợ ổn định đời sống đối với thành viên hộ gia đình chủ sở hữu tàu cá bị giải bỏ nhằm giảm thiểu những tác động về kinh tế, tạo điều

	kiện cho các hộ gia đình từng bước ổn định cuộc sống sau khi chấm dứt hoạt động khai thác thủy sản. Do chính sách hỗ trợ được thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước nên cần có cơ chế quản lý chặt chẽ nhằm bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng nội dung và đúng mức hỗ trợ theo quy định của pháp luật. b) Lý do cần quy định: Việc quy định thủ tục hành chính là cần thiết nhằm cụ thể hóa các quy định của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức triển khai thực hiện chính sách trên thực tế. Mặt khác, hoạt động giải bản tàu cá liên quan đến nhiều nội dung cần được kiểm tra, xác minh, bao gồm: Xác định nguồn gốc tàu cá; Kiểm tra tình trạng pháp lý của tàu cá; Xác minh quyền sở hữu tàu cá; Kiểm tra việc thể chấp, kê biên tài sản; Kiểm tra hiện trạng tàu cá sau khi giải bản; Xác định giá trị tàu cá làm căn cứ tính mức hỗ trợ. Xác định các thành viên trong hộ gia đình thuộc diện được hỗ trợ ổn định đời sống. Do đó, cần phải quy định cụ thể về thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, cơ quan tiếp nhận, cơ quan thẩm định và cơ quan phê duyệt nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện chính sách; đồng thời, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và hạn chế tình trạng lợi dụng chính sách để trục lợi từ ngân sách nhà nước.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Theo quy định của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu tàu cá đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định có quyền đề nghị cơ quan nhà nước xem xét hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá. Mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở 70% giá trị tàu cá theo chứng thư thẩm định giá nhưng không vượt quá mức hỗ trợ tối đa theo từng nhóm chiều dài tàu cá. Đối với chủ sở hữu tàu cá là cá nhân, hộ gia đình có thành viên phụ thuộc vào nguồn thu nhập từ hoạt động khai thác thủy sản, các thành viên thuộc đối tượng quy định sẽ được xem xét hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng. Bên cạnh quyền được hưởng chính sách hỗ trợ, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm: Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, tài liệu trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ; Thực hiện việc giải bản tàu cá theo đúng quy định; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ và các tài liệu liên quan. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Việc Nhà nước quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm mọi đối tượng thuộc diện được hỗ trợ đều có cơ hội tiếp cận chính sách một cách bình đẳng, công khai và minh bạch. Đồng thời, việc xác định rõ trách nhiệm của người đề nghị hỗ trợ sẽ giúp cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát chặt chẽ quá

	trình thực hiện chính sách, hạn chế các hành vi gian lận, khai báo không trung thực hoặc lợi dụng chính sách để hưởng lợi không đúng quy định.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng quy trình tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và phê duyệt hồ sơ nhằm bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật. Việc quy định thủ tục hành chính còn giúp xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình tiếp nhận, xác minh, thẩm định và giải quyết hồ sơ; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện chính sách. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: Việc quy định thủ tục hành chính tại dự thảo Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	- Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu rõ biện pháp: - Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do - Nếu Không, nêu rõ lý do: Việc hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống liên quan trực tiếp đến việc quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Nếu không quy định thủ tục hành chính, cơ quan nhà nước sẽ không có căn cứ để: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ; Kiểm tra điều kiện hưởng chính sách; Xác minh việc giải bản tàu cá trên thực tế; Xác định giá trị tàu cá để tính mức hỗ trợ; Xác định đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống; Thẩm định và phê duyệt hồ sơ; Thực hiện thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ. Mặt khác, Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND chỉ quy định về nguyên tắc, điều kiện và mức hỗ trợ mà chưa quy định cụ thể về trình tự thực hiện. Do đó, việc ban hành thủ tục hành chính là giải pháp phù hợp và cần thiết để tổ chức thực hiện chính sách trên thực tế, bảo đảm tính thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống hộ gia đình chủ sở hữu tàu cá bị giải bản phù hợp với các nguyên tắc được quy định trong Hiến pháp về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh

	xã hội, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Việc quy định thủ tục hành chính nhằm tạo cơ sở pháp lý để tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng được tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước một cách công khai, minh bạch, bình đẳng và thuận lợi; đồng thời, bảo đảm việc phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá không chỉ góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tàu cá mà còn tạo điều kiện ổn định đời sống cho các thành viên trong hộ gia đình phụ thuộc vào hoạt động khai thác thủy sản sau khi tàu cá chấm dứt hoạt động. Chính sách này phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, phát triển bền vững và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Các nguyên tắc hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại Điều 2 của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính được xây dựng phù hợp với nội dung chính sách được quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND, phản ánh đầy đủ nội dung hỗ trợ giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình chủ sở hữu tàu cá bị giải bản. Tên thủ tục được quy định cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, giúp tổ chức, cá nhân dễ dàng xác định phạm vi, đối tượng và nội dung của

	chính sách hỗ trợ. Đồng thời, việc kết hợp nội dung hỗ trợ giải bản tầu cá và hỗ trợ ổn định đời sống trong cùng một thủ tục hành chính góp phần giảm số lượng thủ tục phải thực hiện, tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan. Việc đặt tên thủ tục theo đúng nội dung chính sách cũng góp phần bảo đảm tính thống nhất giữa Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, tránh phát sinh cách hiểu khác nhau trong quá trình tổ chức thực hiện.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trình tự thực hiện được quy định theo hướng đơn giản, rõ ràng, bảo đảm phù hợp với đối tượng thực hiện thủ tục, chủ yếu là ngư dân và các hộ gia đình hoạt động trong lĩnh vực khai thác thủy sản. Các bước thực hiện được thiết kế theo trình tự hợp lý, bao gồm: Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị và nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Bước 2: Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Bước 3: Cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt và thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ. Việc quy định cụ thể từng bước thực hiện giúp tổ chức, cá nhân dễ dàng theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ, đồng thời tạo điều kiện để cơ quan nhà nước thực hiện việc kiểm tra, giám sát và xử lý hồ sơ theo đúng quy định.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo Quyết định quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định, cơ quan phê duyệt và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Việc phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị giúp nâng cao hiệu quả phối hợp trong quá trình giải quyết hồ sơ, hạn chế tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm hoặc kéo dài thời gian giải quyết Đồng thời, việc phân cấp cho chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp sẽ tạo điều kiện để người dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ ngay tại địa phương, giảm thời gian và chi phí đi lại. Bên cạnh đó, việc quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc kê khai thông tin, cung cấp hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu liên quan sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện chính sách.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính được xây dựng theo cơ chế liên thông giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình tiếp nhận, thẩm định và

	giải quyết hồ sơ. Theo đó, tổ chức, cá nhân chỉ thực hiện việc nộp hồ sơ và nhận kết quả tại một đầu mối là Ủy ban nhân dân cấp xã/phường. Các công việc liên quan đến việc kiểm tra, xác minh, thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ do các cơ quan nhà nước phối hợp thực hiện. Việc áp dụng cơ chế liên thông giúp giảm số lần đi lại của người dân, giảm áp lực trong việc chuẩn bị hồ sơ, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3 Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☐ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo Quyết định quy định cụ thể các hình thức nộp hồ sơ và nhận kết quả, bao gồm nộp trực tiếp, thông qua dịch vụ bưu chính công ích và bằng phương thức điện tử. Việc quy định đầy đủ các phương thức thực hiện giúp tổ chức, cá nhân dễ dàng lựa chọn hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của mình. Đồng thời, việc đa dạng hóa phương thức thực hiện thủ tục hành chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng thụ hưởng chính sách, đặc biệt là ngư dân và các hộ gia đình sinh sống tại khu vực ven biển, góp phần giảm số lần đi lại, giảm thời gian chờ đợi và nâng cao khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Bên cạnh đó, việc quy định cụ thể các hình thức nộp hồ sơ và nhận kết quả cũng giúp cơ quan nhà nước thống nhất trong quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các phương thức thực hiện thủ tục hành chính được xây dựng theo hướng phù hợp với chủ trương cải cách hành chính, chuyển đổi số và hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Việc cho phép tổ chức, cá nhân lựa chọn nhiều hình thức nộp hồ sơ và nhận kết quả sẽ góp phần giảm chi phí đi lại, chi phí sao gửi hồ sơ, đồng thời rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Đối với cơ quan nhà nước, việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ bằng phương thức điện tử sẽ góp phần giảm khối lượng hồ sơ giấy, nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường khả năng theo dõi, kiểm tra và lưu trữ hồ sơ.

	Đối với tổ chức, cá nhân, việc thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích sẽ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Việc quy định các phương thức thực hiện thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, linh hoạt và hiện đại cũng phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống hộ gia đình chủ sở hữu tàu cá bị giải bản.	- Nêu rõ lý do quy định: Đơn đề nghị hỗ trợ là thành phần bắt buộc của hồ sơ, thể hiện nguyện vọng của tổ chức, cá nhân trong việc đề nghị cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết chính sách hỗ trợ theo quy định. Đây là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thông tin ban đầu, xác định đối tượng đề nghị hỗ trợ, nội dung hỗ trợ và phạm vi xem xét giải quyết. Việc quy định thống nhất mẫu đơn đề nghị sẽ giúp cơ quan nhà nước thuận lợi trong quá trình tiếp nhận, phân loại và xử lý hồ sơ; đồng thời, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân dễ dàng kê khai thông tin, hạn chế việc phải bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ nhiều lần. Bên cạnh đó, việc sử dụng mẫu đơn thống nhất còn góp phần giảm thời gian giải quyết, tiết kiệm chi phí cho cả cơ quan nhà nước và đối tượng thực hiện thủ tục hành chính - Yêu cầu về hình thức: Rõ ràng, cụ thể. Lý do quy định: Mẫu đơn được xây dựng theo hướng đơn giản, dễ hiểu, bảo đảm các thông tin kê khai được trình bày đầy đủ, thống nhất và phù hợp với nội dung của chính sách hỗ trợ. Việc quy định cụ thể về hình thức của đơn đề nghị sẽ góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong việc kiểm tra, đối chiếu và thẩm định hồ sơ
b) Tên thành phần hồ sơ kèm theo: - Biên bản xác minh tình trạng tàu cá sau khi tháo dỡ - Chứng thư thẩm định giá. - Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá.	- Nêu rõ lý do quy định: Các giấy tờ, tài liệu kèm theo được quy định nhằm chứng minh việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND Cụ thể: - Biên bản xác minh tình trạng tàu cá sau khi tháo dỡ là căn cứ để xác nhận tàu cá đã được giải bản trên thực tế, bảo đảm đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định - Chứng thư thẩm định giá là căn cứ để xác định giá trị của tàu cá tại thời điểm thực hiện giải bản, làm cơ sở tính toán mức hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết. - Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá là căn cứ pháp lý xác nhận tàu cá đã chấm dứt hoạt động khai thác thủy sản và không còn trong hệ thống quản lý tàu cá. Việc quy định các tài liệu này nhằm bảo đảm việc xem xét, thẩm

	định và phê duyệt hồ sơ được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện và đúng mức hỗ trợ; đồng thời, hạn chế tình trạng lợi dụng chính sách để trục lợi từ ngân sách nhà nước - Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo tính pháp lý và hợp pháp. Lý do quy định: Các tài liệu trong hồ sơ phải được lập, cấp hoặc xác nhận bởi cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việc quy định yêu cầu về tính pháp lý của các giấy tờ nhằm bảo đảm tính chính xác, trung thực và khách quan của thông tin trong hồ sơ; tạo cơ sở để cơ quan nhà nước thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu, xác minh và thẩm định hồ sơ Đồng thời, đây cũng là căn cứ quan trọng để xác định chính xác đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ và trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách
- Các giấy tờ chứng minh thành viên hộ gia đình thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định.	Các giấy tờ chứng minh thành viên hộ gia đình thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống được quy định nhằm làm cơ sở xác định thành viên hộ gia đình thực tế thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND. Yêu cầu về hình thức: Giấy tờ chứng minh phải hợp pháp, hợp lệ và còn giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật. Lý do quy định: Việc quy định yêu cầu về hình thức nhằm bảo đảm các thông tin về thành viên hộ gia đình được xác nhận chính xác, có căn cứ pháp lý, thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu và xác định đúng đối tượng, số lượng thành viên được hưởng chính sách hỗ trợ. Đồng thời, góp phần đơn giản hóa quá trình thẩm định hồ sơ, tránh yêu cầu người dân cung cấp các giấy tờ không cần thiết.
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: Các giấy tờ, tài liệu trong thành phần hồ sơ đã được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp với các điều kiện hỗ trợ được quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND. Các tài liệu này là căn cứ để cơ quan nhà nước xem xét, đánh giá và xác định đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ (gồm 01 đơn đề nghị và các tài liệu kèm theo).	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): Việc quy định 01 bộ hồ sơ là phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, góp phần đơn giản hóa thủ tục, giảm bớt giấy tờ và chi phí thực hiện cho tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, việc chỉ yêu cầu 01 bộ hồ sơ vẫn bảo đảm cung

	cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết để cơ quan nhà nước thực hiện việc kiểm tra, thẩm định và giải quyết hồ sơ theo quy định.
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 10 ngày làm việc. Lý do quy định: Thời hạn giải quyết được quy định cụ thể đối với từng bước trong quy trình xử lý hồ sơ, bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc của cơ quan nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Việc quy định thời hạn giải quyết cụ thể giúp tổ chức, cá nhân chủ động trong việc theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ, đồng thời nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính đúng thời hạn. Bên cạnh đó, thời hạn giải quyết được xây dựng trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, xác minh thông tin và ban hành quyết định hỗ trợ, nhưng không làm phát sinh các thủ tục trung gian hoặc kéo dài thời gian giải quyết không cần thiết.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Tổ chức là chủ sở hữu tàu cá có đăng ký tàu cá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định được quyền đề nghị cơ quan nhà nước xem xét hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá. Lý do quy định: Việc quy định cụ thể đối tượng là tổ chức nhằm bảo đảm việc thực hiện chính sách được áp dụng thống nhất, đúng đối tượng, đúng điều kiện và đúng nội dung hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND. - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Cá nhân là chủ sở hữu tàu cá có nhu cầu thực hiện giải bản tàu cá được xem xét hỗ trợ kinh phí giải bản khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định. Đối với chủ sở hữu tàu cá là cá nhân, các thành viên trong hộ

	gia đình có quan hệ huyết thống hoặc hôn nhân, không có nguồn thu nhập riêng và phụ thuộc vào hoạt động khai thác thủy sản của tàu cá bị giải bản sẽ được xem xét hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định. Lý do quy định: Việc quy định cụ thể đối tượng là cá nhân nhằm xác định rõ phạm vi áp dụng của chính sách, bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch và đúng đối tượng thụ hưởng; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan nhà nước trong quá trình tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt hồ sơ. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đối tượng được hỗ trợ đã được quy định cụ thể trong Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Dự thảo Quyết định chỉ quy định về trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ để tổ chức thực hiện chính sách; không bổ sung, mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng được hỗ trợ ngoài phạm vi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Việc thay đổi đối tượng áp dụng sẽ làm thay đổi nội dung của chính sách và vượt quá thẩm quyền của văn bản quy định thủ tục hành chính.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☒ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Thủ tục hành chính được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Việc giới hạn phạm vi áp dụng trong phạm vi địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm phù hợp với mục tiêu cơ cấu lại đội tàu khai thác thủy sản của địa phương, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và thực hiện các chính sách đặc thù đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Chính sách hỗ trợ được thực hiện bằng nguồn ngân sách của địa phương và chỉ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có đăng ký tàu cá và hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Do đó, phạm vi áp dụng của thủ tục hành chính không thể mở rộng sang địa phương khác hoặc thu hẹp đối với một số khu vực nhất định trên địa bàn tỉnh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: dự kiến 46 đối tượng (chủ sở hữu tàu cá)	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ - Lý do quy định: Việc quy định cụ thể cơ quan giải quyết nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách; đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo điều

	kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan theo quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND. Việc tiếp nhận, thẩm định và quyết định hỗ trợ liên quan trực tiếp đến việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, xác định đối tượng được hưởng chính sách và kiểm soát việc thực hiện các điều kiện hỗ trợ. Do đó, việc mở rộng thẩm quyền hoặc tiếp tục phân cấp cho các cơ quan, đơn vị khác là không phù hợp. Mặt khác, dự thảo Quyết định đã quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu có, nêu rõ lý do: Không áp dụng. - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có nêu rõ lý do: Không áp dụng - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: Không áp dụng - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính này được ban hành nhằm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND. Đây là chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đối tượng đủ điều kiện theo quy định. Do đó, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính không phải nộp phí hoặc lệ phí trong quá trình nộp hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính. Các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách (nếu có), như chi phí thẩm định giá tàu cá, được thực hiện theo quy định của pháp luật và là căn cứ để cơ quan nhà nước xem xét, thẩm định hồ sơ hỗ trợ. Việc không quy định phí, lệ phí đối với thủ tục hành chính này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận

	chính sách hỗ trợ của Nhà nước, góp phần giảm gánh nặng về chi phí khi thực hiện thủ tục hành chính.
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? Không quy định phí, lệ phí và các chi phí khác	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định: Dự thảo Quyết định không quy định về cách thức và thời điểm nộp phí, lệ phí vì đây là thủ tục hành chính không thu phí, lệ phí. Việc không quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác là phù hợp với bản chất của chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, bảo đảm nguyên tắc hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng theo quy định của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND. Đồng thời, việc không phát sinh nghĩa vụ tài chính trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính sẽ góp phần đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình tiếp cận chính sách hỗ trợ.
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Việc quy định mẫu đơn là cần thiết nhằm thống nhất thành phần hồ sơ, nội dung thông tin và hình thức kê khai trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Mẫu đơn được xây dựng theo hướng đơn giản, dễ hiểu, bảo đảm tổ chức, cá nhân có thể tự kê khai đầy đủ các thông tin cần thiết, đồng thời tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong việc tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và giải quyết hồ sơ. Việc sử dụng thống nhất một biểu mẫu cũng góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch và hạn chế tình trạng hồ sơ không đầy đủ hoặc phải bổ sung nhiều lần trong quá trình thực hiện.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai số 1: Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống hộ gia đình chủ sở hữu tàu cá bị giải bản.	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Thông tin về chủ sở hữu tàu cá. - Thông tin về tàu cá đề nghị hỗ trợ. - Thông tin về việc giải bản tàu cá. - Nội dung đề nghị hỗ trợ. - Thông tin về các thành viên trong hộ gia đình đề nghị hỗ trợ ổn định đời sống (nếu có). - Cam kết của tổ chức, cá nhân về tính chính xác của các thông tin kê khai. Lý do quy định: Những thông tin trên là căn cứ để cơ quan nhà nước xác định đối tượng được hỗ trợ, kiểm tra điều kiện hưởng chính sách, xác định mức hỗ trợ và thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ. Việc quy định các nhóm thông tin theo hướng ngắn gọn, dễ kê khai sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời bảo đảm cơ quan nhà nước có đầy đủ thông tin để xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định.

	- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: Dự thảo không quy định việc xác nhận tại đơn đề nghị, vì các thông tin liên quan đến tàu cá, tình trạng giải bản, giá trị tàu cá và việc xóa đăng ký tàu cá đã được chứng minh thông qua các tài liệu, giấy tờ kèm theo hồ sơ. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã kê khai trong đơn đề nghị.
c) Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Không quy định thêm mẫu đơn, tờ khai khác Lý do quy định: Thủ tục hành chính chỉ yêu cầu 01 mẫu đơn đề nghị để thực hiện việc hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình chủ sở hữu tàu cá bị giải bản. Việc không phát sinh thêm các biểu mẫu khác sẽ góp phần đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. + Nội dung thông tin: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định: Không phát sinh mẫu đơn hoặc tờ khai bổ sung nên không quy định nội dung xác nhận
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Việc quy định các yêu cầu, điều kiện là cần thiết nhằm xác định đúng đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, công khai, minh bạch và hiệu quả. Đồng thời, việc quy định cụ thể các điều kiện hỗ trợ sẽ góp phần ngăn ngừa tình trạng lợi dụng chính sách, bảo đảm công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong quá trình tổ chức thực hiện.
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Chủ sở hữu tàu cá phải có tàu cá đăng ký trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,	- Lý do quy định: Đây là điều kiện quan trọng để xác định đúng đối tượng được hỗ trợ theo chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Việc quy định điều kiện này nhằm bảo đảm nguồn kinh phí hỗ trợ được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và phù hợp với chủ trương giảm cường lực khai thác, cơ cấu lại đội tàu cá và phát triển nghề cá bền vững.

không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản và đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định. Đối với chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, các thành viên trong hộ gia đình phải thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND.	Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, tổ chức, cá nhân cần: Xác định rõ tình trạng pháp lý của tàu cá; Thực hiện việc giải bản tàu cá theo quy định; Hoàn thành thủ tục xóa đăng ký tàu cá; Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ. + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☒ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá. + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Thực hiện việc tháo dỡ, giải bản tàu cá. Thực hiện thẩm định giá tàu cá. Cung cấp các tài liệu, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ.
b) Yêu cầu, điều kiện số 2: Tàu cá phải hoàn thành việc giải bản và được xóa đăng ký theo quy định trước khi cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt hỗ trợ	- Lý do quy định: Việc quy định điều kiện này nhằm bảo đảm chính sách chỉ áp dụng đối với những trường hợp đã thực hiện giải bản tàu cá trên thực tế, tránh tình trạng lợi dụng chính sách để nhận hỗ trợ khi tàu cá vẫn tiếp tục hoạt động. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: Hoàn thành việc tháo dỡ tàu cá. Thực hiện thủ tục xóa đăng ký tàu cá. Cung cấp hồ sơ chứng minh việc giải bản tàu cá. + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☒ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá. + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Thực hiện thẩm định giá tàu cá. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định.
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp	Có ☒ Không ☐ Lý do: Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng theo hình thức thống nhất, bảo đảm phù hợp với nội dung của chính sách

không?	hỗ trợ và thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ. Việc mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính giúp thống nhất về hình thức, nội dung và căn cứ pháp lý trong quá trình ban hành quyết định hỗ trợ; đồng thời, tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong việc quản lý, theo dõi, lưu trữ hồ sơ và tổ chức thực hiện chính sách. Bên cạnh đó, việc sử dụng mẫu thống nhất còn góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch, hạn chế sự khác biệt trong quá trình áp dụng tại các địa phương và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp nhận và sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: không quy định. Dự thảo Quyết định không quy định thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Quyết định hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống là kết quả giải quyết đối với một trường hợp cụ thể và chỉ được ban hành một lần sau khi tổ chức, cá nhân đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định. Sau khi quyết định hỗ trợ được ban hành và việc chi trả kinh phí được thực hiện, kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoàn thành giá trị pháp lý và không phát sinh yêu cầu phải quy định thời hạn hiệu lực. Do đó, việc không quy định thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả giải quyết thủ tục hành chính là phù hợp với tính chất của chính sách hỗ trợ, đồng thời bảo đảm tính đơn giản, rõ ràng và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: Kết quả giải quyết thủ tục hành chính là Quyết định hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống hộ gia đình chủ sở hữu tàu cá bị giải bản. Quyết định này chỉ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Do đây là chính sách đặc thù do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và được thực hiện bằng nguồn ngân sách của địa phương nên phạm vi có hiệu lực của kết quả giải quyết thủ tục hành chính chỉ giới hạn trong phạm vi địa bàn tỉnh. Việc không quy định phạm vi có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc là phù hợp với nội dung của chính sách hỗ trợ, thẩm quyền ban hành văn bản và trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền	Lương Thị Bích Chi

Số điện thoại (di
động)

0789.127.299

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dung cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Hoạt động khai thác thủy sản trên biển đang có nhiều thay đổi, đòi hỏi phải từng bước cơ cấu lại ngành thủy sản, giảm cường lực khai thác và phát triển các mô hình sinh kế phù hợp nhằm bảo đảm việc khai thác, sử dụng nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững. Thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành thủy sản, giảm cường lực khai thác và khắc phục tình trạng khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu tiếp tục hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030. Theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết, Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề đối với cá nhân có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đắk Lắk, trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản trên biển với tư cách là chủ sở hữu tàu cá hoặc thuyền viên làm việc trên tàu cá thuộc diện thực hiện giải bản. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nhằm tạo điều kiện cho người lao động trong lĩnh vực khai thác thủy sản được tiếp cận các chương trình đào tạo nghề, chuyển đổi sang các ngành nghề phù hợp, đặc biệt là các nghề khai thác thân thiện với môi trường hoặc các ngành nghề khác có khả năng tạo việc làm và thu nhập ổn định. Việc hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm không chỉ góp phần giảm áp lực đối với nguồn lợi thủy sản mà còn tạo điều kiện để ngư dân thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, từng bước chuyển đổi sinh kế, ổn định đời sống và nâng cao thu nhập. Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề được thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước nên cần có cơ chế quản lý chặt chẽ nhằm bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng nội dung và đúng mức hỗ trợ theo quy định của pháp luật. b) Lý do cần quy định: Việc quy định thủ tục hành chính là cần thiết nhằm cụ thể hóa các quy định của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề trên thực tế. Mặt khác, việc thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề liên quan đến nhiều nội dung cần được kiểm tra, xác minh như: - Xác định đối tượng trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy

	sản. - Xác định chủ sở hữu tàu cá hoặc thuyền viên thuộc diện được hỗ trợ. - Xác minh việc giải bản tàu cá. - Kiểm tra thông tin về hộ khẩu thường trú. - Kiểm tra việc tham gia đào tạo nghề. - Xác minh việc hoàn thành khóa đào tạo và cấp chứng chỉ nghề. - Kiểm tra cam kết không tiếp tục tham gia các nghề khai thác thủy sản gây ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, các nghề thuộc danh mục hạn chế phát triển hoặc nghề bị cấm theo quy định của pháp luật. Do đó, cần quy định cụ thể về thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, cơ quan tiếp nhận, cơ quan thẩm định và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện chính sách; đồng thời, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hạn chế tình trạng lợi dụng chính sách để trục lợi từ ngân sách nhà nước.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Theo quy định của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đắk Lắk, trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản trên biển với tư cách là chủ sở hữu tàu cá hoặc thuyền viên làm việc trên tàu cá thuộc diện giải bản có quyền đề nghị cơ quan nhà nước xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định. Người được hỗ trợ có quyền tham gia các chương trình đào tạo nghề, được hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn và tiền đi lại theo quy định hiện hành của tỉnh. Bên cạnh quyền được hưởng chính sách hỗ trợ, cá nhân có trách nhiệm: - Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, tài liệu trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ. - Tham gia đầy đủ chương trình đào tạo nghề. - Hoàn thành khóa đào tạo và được cơ sở đào tạo nghề cấp chứng chỉ. - Thực hiện cam kết không tiếp tục tham gia các nghề khai thác thủy sản thuộc nhóm nghề gây ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, nghề thuộc danh mục hạn chế phát triển hoặc nghề bị cấm theo quy định của pháp luật. - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ và các tài liệu liên quan. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Việc Nhà nước quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của người được hỗ trợ nhằm bảo đảm mọi đối tượng thuộc diện được hỗ trợ đều có cơ hội tiếp cận chính sách một cách công bằng, công khai và minh bạch. Đồng thời, việc xác định rõ trách nhiệm của người đề nghị hỗ trợ sẽ giúp cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát chặt chẽ quá trình thực hiện chính sách, bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng

	mục đích, nâng cao hiệu quả của chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và hạn chế các hành vi gian lận, khai báo không trung thực hoặc lợi dụng chính sách để hưởng lợi không đúng quy định.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng trình tự tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và phê duyệt hồ sơ nhằm bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện và đúng quy định của pháp luật. Việc quy định thủ tục hành chính còn giúp xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình tiếp nhận, xác minh, thẩm định và giải quyết hồ sơ; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình tiếp cận và thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: Việc quy định thủ tục hành chính tại dự thảo Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	- Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu rõ biện pháp: - Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do - Nếu Không, nêu rõ lý do: Việc hỗ trợ chuyển đổi nghề liên quan trực tiếp đến việc quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Nếu không quy định thủ tục hành chính, cơ quan nhà nước sẽ không có căn cứ để tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ; kiểm tra điều kiện hưởng chính sách; xác minh đối tượng được hỗ trợ; kiểm tra việc tham gia đào tạo nghề; xác nhận việc hoàn thành khóa đào tạo; thẩm định hồ sơ; phê duyệt đối tượng được hỗ trợ và thực hiện việc chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định. Mặt khác, Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND chỉ quy định về đối tượng, điều kiện và mức hỗ trợ chuyển đổi nghề mà chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện. Do đó, việc ban hành thủ tục hành chính là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý để triển khai chính sách trên thực tế, bảo đảm tính thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với các nguyên tắc được quy định trong Hiến pháp về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước.

	Việc quy định thủ tục hành chính nhằm tạo cơ sở pháp lý để cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng được tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước một cách công khai, minh bạch, bình đẳng và thuận lợi; đồng thời, bảo đảm việc quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề góp phần tạo điều kiện cho ngư dân chuyển đổi sang các ngành nghề phù hợp, ổn định việc làm và thu nhập sau khi chấm dứt hoạt động khai thác thủy sản; đồng thời, góp phần giảm cường lực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và phát triển nghề cá theo hướng bền vững. Các nguyên tắc hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại Điều 2 và Điều 5 của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính được xây dựng phù hợp với nội dung chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề được quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tên thủ tục phản ánh đầy đủ nội dung của chính sách hỗ trợ, xác định rõ đối tượng áp dụng là chủ sở hữu tàu cá và thuyền viên trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản trên biển thuộc diện được hỗ trợ chuyển đổi nghề. Tên thủ tục được quy định cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, giúp cá nhân dễ dàng xác định đối tượng, điều kiện và nội dung hỗ trợ khi thực hiện

	thủ tục hành chính. Đồng thời, việc đặt tên thủ tục theo đúng nội dung của chính sách góp phần bảo đảm tính thống nhất giữa Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện. Việc sử dụng tên gọi thống nhất cũng giúp cơ quan nhà nước thuận lợi trong công tác hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định và giải quyết hồ sơ; hạn chế những cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng và triển khai chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề trên địa bàn tỉnh.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trình tự thực hiện được quy định theo hướng đơn giản, rõ ràng, bảo đảm phù hợp với đối tượng thực hiện thủ tục là cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản trên biển, bao gồm chủ sở hữu tàu cá và thuyền viên thuộc diện được hỗ trợ chuyển đổi nghề Các bước thực hiện được thiết kế theo trình tự hợp lý, bao gồm: Bước 1: Cá nhân chuẩn bị và nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề. Bước 2: Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra và thẩm định hồ sơ. Bước 3: Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ và thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định. Việc quy định cụ thể từng bước thực hiện giúp người dân dễ dàng tiếp cận và thực hiện chính sách; đồng thời, tạo điều kiện để cơ quan nhà nước kiểm tra, giám sát, thẩm định và giải quyết hồ sơ theo đúng quy định, bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất trong quá trình thực hiện.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo Quyết định quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định, cơ quan phê duyệt và trách nhiệm của cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Việc phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị giúp nâng cao hiệu quả phối hợp trong quá trình giải quyết hồ sơ, hạn chế tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm hoặc kéo dài thời gian giải quyết. Đồng thời, việc phân cấp cho chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp sẽ tạo điều kiện để người dân tiếp cận chính sách hỗ trợ ngay tại địa phương, giảm thời gian và chi phí đi lại. Bên cạnh đó, việc quy định rõ trách nhiệm của cá nhân trong việc kê khai thông tin, cung cấp hồ sơ, tham gia đào tạo nghề và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu liên quan sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề.
c) Có áp dụng cơ chế	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:

liên thông không?	Thủ tục hành chính được xây dựng theo cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình tiếp nhận, thẩm định và giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề. Theo đó, cá nhân chỉ thực hiện việc nộp hồ sơ và nhận kết quả tại một đầu mối là Ủy ban nhân dân cấp xã. Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm phối hợp trong quá trình kiểm tra, thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định. Việc áp dụng cơ chế liên thông giúp giảm số lần đi lại, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân; đồng thời, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, góp phần bảo đảm việc giải quyết hồ sơ được thực hiện công khai, minh bạch, thống nhất và đúng quy định.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3 Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☐ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo Quyết định quy định cụ thể các hình thức nộp hồ sơ và nhận kết quả, bao gồm nộp trực tiếp, thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Việc quy định đầy đủ các phương thức thực hiện giúp cá nhân dễ dàng lựa chọn hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của mình. Đồng thời, việc đa dạng hóa phương thức thực hiện thủ tục hành chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng thụ hưởng chính sách, đặc biệt là ngư dân và thuyền viên trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản trên biển, góp phần giảm thời gian đi lại, giảm chi phí thực hiện thủ tục và nâng cao khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Bên cạnh đó, việc quy định cụ thể các hình thức nộp hồ sơ và nhận kết quả cũng giúp cơ quan nhà nước thống nhất trong quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các phương thức thực hiện thủ tục hành chính được xây dựng theo hướng phù hợp với chủ trương cải cách hành chính, chuyển đổi số và hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Việc cho phép người dân lựa chọn nhiều hình thức nộp hồ sơ và nhận kết quả sẽ góp phần giảm chi phí đi lại, giảm chi phí sao gửi hồ sơ và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Đối với cá nhân, việc thực hiện thủ tục hành chính thông qua môi

	trường dịch vụ bưu chính công ích sẽ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề. Việc quy định các phương thức thực hiện thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, linh hoạt và hiện đại cũng phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề	- Nêu rõ lý do quy định: Đơn đề nghị hỗ trợ là thành phần bắt buộc của hồ sơ, thể hiện nguyện vọng của cá nhân trong việc đề nghị cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề theo quy định. Đây là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thông tin ban đầu, xác định đối tượng đề nghị hỗ trợ, nội dung hỗ trợ và phạm vi xem xét giải quyết. Việc quy định thống nhất mẫu đơn đề nghị sẽ giúp cơ quan nhà nước thuận lợi trong quá trình tiếp nhận, phân loại và xử lý hồ sơ; đồng thời, tạo điều kiện để người dân dễ dàng kê khai thông tin, hạn chế việc phải bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ nhiều lần. Bên cạnh đó, việc sử dụng mẫu đơn thống nhất còn góp phần giảm thời gian giải quyết, tiết kiệm chi phí cho cả cơ quan nhà nước và cá nhân thực hiện thủ tục hành chính. - Yêu cầu về hình thức: Rõ ràng, cụ thể. Lý do quy định: Mẫu đơn được xây dựng theo hướng đơn giản, dễ hiểu, bảo đảm các thông tin kê khai được trình bày đầy đủ, thống nhất và phù hợp với nội dung của chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề. Việc quy định cụ thể về hình thức của đơn đề nghị sẽ góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình kê khai và hoàn thiện hồ sơ.
b) Tên thành phần hồ sơ kèm theo: - Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá - Giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề hoặc các giấy tờ chứng minh việc chuyển đổi nghề theo quy định (nếu có)	- Nêu rõ lý do quy định: Các giấy tờ kèm theo là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xác định đối tượng, điều kiện và nội dung hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND. Việc quy định thành phần hồ sơ kèm theo nhằm bảo đảm công tác thẩm định được thực hiện khách quan, chính xác; hạn chế tình trạng kê khai không đúng đối tượng hoặc lợi dụng chính sách để hưởng hỗ trợ không đúng quy định. - Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo tính pháp lý và hợp pháp. Lý do quy định: Các giấy tờ trong hồ sơ phải được lập, cấp hoặc xác nhận theo đúng quy định của pháp luật để làm căn cứ cho cơ quan nhà nước xem xét, thẩm định và quyết định hỗ trợ.
c) Các giấy tờ, tài	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: Các giấy tờ, tài liệu trong thành phần hồ sơ đã được quy

liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	định rõ ràng, cụ thể và phù hợp với các điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề được quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Các tài liệu này là căn cứ để cơ quan nhà nước xem xét, thẩm định và xác định đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề theo quy định. Việc quy định cụ thể thành phần hồ sơ giúp cá nhân dễ dàng chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ cần thiết, hạn chế tình trạng phải bổ sung hoặc hoàn thiện hồ sơ nhiều lần, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, việc quy định rõ các tài liệu chứng minh điều kiện hưởng chính sách còn giúp cơ quan nhà nước nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ (gồm 01 đơn đề nghị và các tài liệu kèm theo).	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): Việc quy định 01 bộ hồ sơ là phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm bớt giấy tờ và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, việc chỉ yêu cầu 01 bộ hồ sơ vẫn bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết để cơ quan nhà nước thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và giải quyết hồ sơ theo quy định. Quy định này cũng góp phần giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí sao chụp, in ấn và đi lại cho người dân, đặc biệt là các đối tượng trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản trên biển.
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 10 ngày làm việc. Lý do quy định: Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được quy định cụ thể là 10 ngày làm việc, bảo đảm phù hợp với nội dung, tính chất và yêu cầu của việc thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề Thời hạn này được xây dựng trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để cơ quan nhà nước thực hiện các công việc cần thiết, bao gồm tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, xác định đối tượng và điều kiện được hỗ trợ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và thực hiện các nội dung liên quan theo quy định Việc quy định cụ thể thời hạn giải quyết giúp cá nhân chủ động theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ, nâng cao tính minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc giải quyết hồ sơ đúng thời hạn.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: Thủ tục hành chính chỉ quy định một thời hạn giải quyết chung là 10 ngày làm việc, bảo đảm đơn giản trong quá trình tổ chức thực

quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	hiện và thuận lợi cho người dân khi theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ.
---	--

6. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Không quy định. Lý do quy định: Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề theo Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND không áp dụng đối với tổ chức. - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Cá nhân là chủ sở hữu tàu cá, thuyền viên hoặc các đối tượng khác thuộc diện được hỗ trợ chuyển đổi nghề theo quy định tại Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND, có nhu cầu chuyển đổi sang ngành nghề khác và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định, được quyền đề nghị cơ quan nhà nước xem xét hỗ trợ Lý do quy định: Việc quy định cụ thể đối tượng là cá nhân nhằm xác định rõ phạm vi áp dụng của chính sách, bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện và đúng nội dung theo quy định. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để cơ quan nhà nước thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt hồ sơ, bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đối tượng được hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Dự thảo Quyết định chỉ quy định trình tự, thủ tục và cách thức tổ chức thực hiện chính sách, không bổ sung, mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng được hỗ trợ ngoài phạm vi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định. Việc thay đổi đối tượng áp dụng sẽ làm thay đổi nội dung của chính sách và vượt quá thẩm quyền của văn bản quy định thủ tục hành chính.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☒ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Thủ tục hành chính được áp dụng đối với các cá nhân thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề theo quy định tại Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội

	đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Việc quy định phạm vi áp dụng trong phạm vi địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm bảo đảm phù hợp với mục tiêu cơ cấu lại đội tàu khai thác thủy sản, giảm cường lực khai thác, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, việc giới hạn phạm vi áp dụng của thủ tục hành chính còn nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, phù hợp với điều kiện thực tế, nguồn lực và khả năng cân đối ngân sách của địa phương - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng của chính sách đã được quy định cụ thể tại Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND và chỉ áp dụng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. Chính sách hỗ trợ được thực hiện bằng nguồn ngân sách địa phương, vì vậy việc mở rộng phạm vi áp dụng sang địa phương khác hoặc thu hẹp phạm vi áp dụng đối với một số khu vực trên địa bàn tỉnh sẽ không bảo đảm tính thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện và không phù hợp với nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Do đó, dự thảo Quyết định không quy định việc mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi áp dụng của thủ tục hành chính.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: dự kiến 130 trường hợp	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ - Lý do quy định: Dự thảo Quyết định quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận, cơ quan giải quyết và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách. Việc quy định rõ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính giúp người dân dễ dàng xác định nơi nộp hồ sơ, theo dõi quá trình giải quyết và nhận kết quả theo quy định; đồng thời, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, việc xác định cụ thể cơ quan giải quyết còn tạo cơ sở cho việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan, bảo đảm việc thẩm định, phê duyệt và thực hiện chính sách hỗ trợ được thống nhất, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật. Việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp cũng góp phần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm chi phí đi lại và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:

thực hiện không?	hầm quyền giải quyết thủ tục hành chính được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan theo quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm phù hợp với nội dung và phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt hồ sơ hỗ trợ chuyển đổi nghề liên quan trực tiếp đến việc xác định đối tượng thụ hưởng, kiểm tra điều kiện hỗ trợ và quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước. Do đó, việc tiếp tục mở rộng phạm vi ủy quyền hoặc phân cấp cho các cơ quan, đơn vị khác là không phù hợp. Bên cạnh đó, dự thảo Quyết định đã quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu có, nêu rõ lý do: Không áp dụng. - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có nêu rõ lý do: Không áp dụng - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: Không áp dụng - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): Không áp dụng + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): Không áp dụng + Mức chi phí khác: Không áp dụng + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: Không áp dụng - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: hủ tục hành chính này được ban hành nhằm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đây là chính sách an sinh xã hội được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước nhằm hỗ trợ người lao động chuyển đổi sang ngành nghề mới sau khi chấm dứt hoặc thay đổi hoạt động khai thác thủy sản. Vì vậy, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính không phải nộp phí, lệ phí hoặc bất kỳ khoản chi phí nào trong quá trình nộp hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính. Việc không quy định thu phí, lệ phí đối với thủ tục hành chính này góp phần giảm gánh nặng về chi phí cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng thụ hưởng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước, đồng thời phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh.

b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Không quy định. Lý do quy định: Dự thảo Quyết định không quy định về cách thức và thời điểm nộp phí, lệ phí hoặc các chi phí khác vì thủ tục hành chính này không phát sinh nghĩa vụ tài chính đối với tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề được thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước nhằm hỗ trợ người lao động chuyển đổi sang ngành nghề mới, tạo việc làm và ổn định thu nhập sau khi chấm dứt hoặc thay đổi hoạt động khai thác thủy sản. Do đó, việc không quy định về cách thức và thời điểm nộp phí, lệ phí là hoàn toàn phù hợp với bản chất của chính sách hỗ trợ. Bên cạnh đó, việc không phát sinh các khoản phí, lệ phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính sẽ góp phần đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước, đồng thời phù hợp với mục tiêu cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Việc quy định mẫu đơn là cần thiết nhằm thống nhất về thành phần hồ sơ, nội dung thông tin và hình thức kê khai trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề theo quy định tại Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND. Mẫu đơn là căn cứ để tổ chức, cá nhân cung cấp các thông tin liên quan đến đối tượng đề nghị hỗ trợ, nhu cầu chuyển đổi nghề và các nội dung khác phục vụ công tác thẩm định, xét duyệt hồ sơ. Việc quy định thống nhất biểu mẫu sẽ giúp cơ quan nhà nước thuận lợi trong việc tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu và xử lý hồ sơ. Bên cạnh đó, mẫu đơn được xây dựng theo hướng đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp với đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, chủ yếu là ngư dân và người lao động trong lĩnh vực khai thác thủy sản. Điều này giúp hạn chế sai sót trong quá trình kê khai, giảm tình trạng hồ sơ không đầy đủ hoặc phải bổ sung nhiều lần. Việc sử dụng thống nhất một biểu mẫu cũng góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai số 1: Đơn đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Thông tin về người đề nghị hỗ trợ (họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú, thông tin liên hệ). - Thông tin về tàu cá có liên quan đến việc đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề (số đăng ký, chiều dài lớn nhất của tàu, nghề khai thác thủy sản đang thực hiện).

	- Thông tin về nội dung đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề. - Thông tin về nghề chuyển đổi, hình thức đào tạo nghề hoặc nhu cầu tham gia các chương trình đào tạo, chuyển đổi việc làm. - Các thông tin, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định. Lý do quy định: Những thông tin nêu trên là căn cứ để cơ quan nhà nước xác định đối tượng được hỗ trợ, kiểm tra điều kiện hưởng chính sách, thẩm định nhu cầu chuyển đổi nghề và xem xét phê duyệt hồ sơ theo quy định. Việc quy định các nhóm thông tin theo hướng ngắn gọn, rõ ràng và dễ kê khai sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời, giúp cơ quan nhà nước có đầy đủ thông tin để tiếp nhận, thẩm định và giải quyết hồ sơ một cách thống nhất, công khai và minh bạch. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Lý do quy định: Dự thảo Quyết định không quy định việc xác nhận trong đơn đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề. Các thông tin liên quan đến đối tượng đề nghị hỗ trợ và điều kiện hưởng chính sách được chứng minh thông qua các giấy tờ, tài liệu kèm theo hồ sơ Người đề nghị hỗ trợ có trách nhiệm kê khai đầy đủ, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp trong đơn đề nghị. Điều này góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt các khâu trung gian và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước.
c) Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Không quy định thêm mẫu đơn, tờ khai khác Lý do quy định: Thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề chỉ yêu cầu 01 mẫu đơn đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề để làm căn cứ tiếp nhận, xem xét và giải quyết hồ sơ Việc không quy định thêm các mẫu đơn, tờ khai khác nhằm đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm số lượng giấy tờ phải kê khai và hạn chế phát sinh các thủ tục trung gian không cần thiết. Bên cạnh đó, các thông tin cần thiết để xác định đối tượng được hỗ trợ và điều kiện hưởng chính sách đã được thể hiện đầy đủ trong mẫu đơn đề nghị và các tài liệu kèm theo hồ sơ. Do đó, việc bổ sung thêm các biểu mẫu khác là không cần thiết. Việc quy định một biểu mẫu thống nhất sẽ góp phần giảm chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình tiếp cận chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề. + Nội dung thông tin: Không phát sinh. Lý do quy định: không quy định thêm mẫu đơn, tờ khai ngoài mẫu

	đơn đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định: Do không phát sinh mẫu đơn hoặc tờ khai bổ sung nên dự thảo Quyết định không quy định nội dung xác nhận. Các thông tin liên quan đến đối tượng đề nghị hỗ trợ được kiểm tra, đối chiếu thông qua hồ sơ và các tài liệu kèm theo theo quy định của pháp luật.
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Việc quy định các yêu cầu, điều kiện là cần thiết nhằm xác định đúng đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề theo quy định tại Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Các điều kiện hỗ trợ được xây dựng trên cơ sở đặc thù của hoạt động khai thác thủy sản, bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện đúng đối tượng, đúng nội dung và đúng mục tiêu của chính sách. Đồng thời, đây cũng là căn cứ để cơ quan nhà nước xem xét, thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Việc quy định cụ thể các điều kiện hỗ trợ còn góp phần bảo đảm việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, công khai, minh bạch và hiệu quả; hạn chế tình trạng lợi dụng chính sách hoặc hưởng hỗ trợ không đúng quy định. Bên cạnh đó, việc xác định rõ các yêu cầu, điều kiện sẽ tạo sự thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Người lao động đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề phải thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh và đáp ứng đầy đủ các điều kiện hỗ	- Lý do quy định: Việc quy định điều kiện hỗ trợ là cần thiết nhằm xác định đúng đối tượng được hưởng chính sách, bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng nội dung hỗ trợ theo quy định. Đồng thời, việc xác định rõ các điều kiện hỗ trợ còn góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương cơ cấu lại ngành thủy sản, giảm cường lực khai thác, tạo điều kiện để người lao động chuyển đổi sang ngành, nghề phù hợp, từng bước ổn định việc làm và nâng cao thu nhập. Các điều kiện hỗ trợ được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí đã được quy định trong Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND, bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện. + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà

trợ theo quy định.	nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Tham gia các chương trình đào tạo nghề hoặc các hoạt động chuyển đổi nghề theo quy định. Cung cấp các tài liệu, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề.
b) Yêu cầu, điều kiện số 2: Cá nhân đề nghị hỗ trợ phải là chủ sở hữu tàu cá hoặc thuyền viên làm việc trên tàu cá thuộc diện thực hiện giải bản tại thời điểm giải bản tàu cá và đáp ứng các điều kiện về tham gia hoạt động khai thác thủy sản, nguồn thu nhập và cam kết chuyển đổi nghề theo quy định	- Lý do quy định: Việc quy định điều kiện này nhằm xác định đúng đối tượng thực sự tham gia hoạt động khai thác thủy sản và chịu tác động trực tiếp của việc giải bản tàu cá, từ đó bảo đảm chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề được thực hiện đúng đối tượng, đúng mục tiêu và đúng quy định. Đồng thời, điều kiện về cam kết không tiếp tục tham gia các nghề khai thác thủy sản thuộc nhóm nghề gây ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ sinh thái, nghề thuộc danh mục hạn chế phát triển hoặc bị cấm nhằm bảo đảm chính sách hỗ trợ thực sự góp phần giảm cường lực khai thác và thúc đẩy chuyển đổi sang nghề khai thác thân thiện với môi trường hoặc ngành, nghề khác phù hợp - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: Có xác nhận của UBND xã, phường nơi cư trú về việc trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản trên biển. Đối với thuyền viên, có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá do cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp. Chứng minh có nguồn thu nhập chính từ hoạt động khai thác thủy sản trên tàu cá thực hiện giải bản. Có văn bản cam kết không tiếp tục tham gia các nghề khai thác thủy sản thuộc nhóm nghề gây ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ sinh thái, nghề thuộc danh mục hạn chế phát triển hoặc bị cấm theo quy định. + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Tham gia đào tạo nghề theo quy định. Hoàn thành khóa đào tạo và được cơ sở đào tạo nghề cấp chứng chỉ sau thời điểm tàu cá được giải bản.
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ:

	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng theo hình thức thống nhất, bảo đảm phù hợp với nội dung của chính sách hỗ trợ và thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết hồ sơ. Việc mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính giúp thống nhất về hình thức, nội dung và căn cứ pháp lý trong quá trình ban hành quyết định hỗ trợ; đồng thời, tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong việc quản lý, theo dõi, lưu trữ hồ sơ và tổ chức thực hiện chính sách. Bên cạnh đó, việc sử dụng mẫu thống nhất còn góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch, hạn chế sự khác biệt trong quá trình áp dụng tại các địa phương và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp nhận và sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: không quy định. Dự thảo Quyết định không quy định thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Quyết định hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề là kết quả giải quyết đối với một trường hợp cụ thể và chỉ được ban hành một lần sau khi tổ chức, cá nhân đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định. Sau khi quyết định hỗ trợ được ban hành và việc chi trả kinh phí được thực hiện, kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoàn thành giá trị pháp lý và không phát sinh yêu cầu phải quy định thời hạn hiệu lực. Do đó, việc không quy định thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả giải quyết thủ tục hành chính là phù hợp với tính chất của chính sách hỗ trợ, đồng thời bảo đảm tính đơn giản, rõ ràng và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: Kết quả giải quyết thủ tục hành chính là Quyết định hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề. Quyết định này chỉ áp dụng đối với các cá nhân thuộc đối tượng được hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Do đây là chính sách đặc thù do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và được thực hiện bằng nguồn ngân sách của địa phương nên phạm vi có hiệu lực của kết quả giải quyết thủ tục hành chính chỉ giới hạn trong phạm vi địa bàn tỉnh. Việc không quy định phạm vi có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc là phù hợp với nội dung của chính sách hỗ trợ, thẩm quyền ban hành văn bản và trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền	Lương Thị Bích Chi
Số điện thoại (di động)	0789.127.299

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTD- SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Trình tự, thủ tục hỗ trợ giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
01	Chuẩn bị hồ sơ									
1.1	Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí giải bản tàu cá và hỗ trợ ổn định đời sống hộ gia đình chủ sở hữu tàu cá bị giải bản.	Soạn đơn	0,50	53.777,01			01	46,00	26.888,51	1.236.871,23
1.2	Chứng thư thẩm định giá	Sao chụp Chứng thư thẩm định giá để nộp kèm hồ sơ.	0,25	53.777,01		2.000,00	01	46,00	15.444,25	710.435,62
1.3	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá	Sao chụp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá để nộp kèm hồ sơ.	0,25	53.777,01		2.000,00	01	46,00	15.444,25	710.435,62

1.4	Biên bản xác minh tình trạng tàu cá sau khi tháo dỡ	Sao chụp Biên bản xác minh tình trạng tàu cá sau khi tháo dỡ để nộp kèm hồ sơ	0,25	53.777,01		2.000,00	01	46,00	15.444,25	710.435,62
02	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc bưu chính	0,50	53.777,01			01	46,00	26.888,51	1.236.871,23
03	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác	Không phát sinh phí, lệ phí.								
04	Công việc khác (nếu có)	Không phát sinh								
05	Nhận kết quả	Trực tiếp hoặc bưu chính	0,50	53.777,01			01	46,00	26.888,51	1.236.871,23
06	Tổng								126.998,27	5.841.920,54

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề.

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
01	Chuẩn bị hồ sơ									
1.1	Đơn đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề	Soạn đơn	0,50	53.777,01			01	130,00	26.888,51	3.495.505,65
1.2	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá.	Sao chụp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá để nộp kèm hồ sơ	0,25	53.777,01		2.000,00	01	130,00	15.444,25	2.007.752,83
1.3	Giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề hoặc giấy tờ chứng minh việc chuyển đổi nghề theo quy định (nếu có)	Sao chụp Giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề hoặc giấy tờ chứng minh việc chuyển đổi nghề theo quy định (nếu có) để nộp kèm hồ sơ	0,25	53.777,01		2.000,00	01	130,00	15.444,25	2.007.752,83
02	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc bưu chính	0,50	53.777,01			01	130,00	26.888,51	3.495.505,65

03	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác	Không phát sinh phí, lệ phí								
04	Công việc khác (nếu có)	Không phát sinh								
05	Nhận kết quả	Trực tiếp hoặc bưu chính	0,50	53.777,01			01	130,00	26.888,51	3.495.505,65
06	Tổng								111.554,02	14.502.022,60